

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I, MÔN GDKT&PL KHỐI 12
NĂM HỌC 2025– 2026

- Hình thức kiểm tra: 100% trắc nghiệm
- Thời gian làm bài: 45 phút
- Nội dung kiểm tra:

BÀI 1:

TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế

a. Tăng trưởng kinh tế là gì

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô sản lượng của một nền kinh tế trong một thời kì nhất định so với thời kì gốc.

(Sự gia tăng đó được thể hiện trong quy mô và tốc độ. Trong đó, quy mô và tốc độ tăng trưởng thể hiện sự thay đổi nhanh hay chậm giữa các thời kì)

b. Các chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)
- Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người)
- Tổng thu nhập quốc dân (GNI)
- Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người)

2. Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu của phát triển kinh tế

a. Phát triển kinh tế là gì

Phát triển kinh tế là sự tăng tiến về mọi mặt của một nền kinh tế trong một thời gian nhất định. Bao gồm tăng trưởng kinh tế ổn định và dài hạn gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý và đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội.

b. Các chỉ số của phát triển kinh tế

- **Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế:** Sự gia tăng về GDP, GDP/người, GNI, GNI/người
- **Chỉ tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực:** tỉ trọng của các ngành công nghiệp, dịch vụ trong GDP tăng lên, tỉ trọng của ngành nông nghiệp giảm đi.
- **Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội:** Chỉ số phát triển con người HDI tăng, chỉ số đói nghèo và chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) giảm.

c. Phân biệt giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế chỉ là sự thay đổi về lượng của nền kinh tế, là điều kiện, tiền đề cho phát triển kinh tế nhưng không phải chỉ tăng trưởng kinh tế đã đạt được phát triển kinh tế.
- Phát triển kinh tế có phạm vi rộng lớn, toàn diện hơn bao hàm cả tăng trưởng kinh tế lẫn chuyển dịch cơ cấu và tiến bộ xã hội.
- Trên cơ sở những kết quả đạt được về phát triển kinh tế, quốc gia luôn hướng tới mục tiêu tiến bộ xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

3. Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Là tiền đề vật chất để giảm bớt tình trạng nghèo đói.
- Làm cho mức thu nhập của dân cư tăng, phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện.
- Tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm.
- Tạo tiền đề vật chất để củng cố an ninh quốc phòng, chế độ chính trị, tăng uy tín và vai trò quản lí của Nhà nước đối với xã hội.
- Tạo điều kiện tiên quyết để khắc phục sự tụt hậu so với các quốc gia khác.

4. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hợp lí, hài hòa giữa ba mặt: **phát triển kinh tế** (nhất là tăng trưởng kinh tế); **phát triển xã hội** (thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm) và **bảo vệ môi trường** (xử lí, khắc phục ô nhiễm, khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững có mối quan hệ chặt chẽ với nhau:

- Tăng trưởng kinh tế là **nội dung cơ bản, điều kiện cần** của phát triển bền vững là điều kiện vật chất để nâng cao mức sống của nhân dân, thực hiện nhiều mục tiêu kinh tế xã hội.
- Tăng trưởng kinh tế mà không chú trọng đến phát triển bền vững sẽ dẫn đến những hậu quả như: môi trường ô nhiễm, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt; phân hoá giàu nghèo; sự bất bình đẳng; ảnh hưởng xấu đến văn hoá truyền thống, đạo đức, lối sống,... tạo ra những tác động tiêu cực, cản trở tiến trình phát triển bền vững của quốc gia.
- Phát triển bền vững tạo điều kiện giữ vững ổn định chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

BÀI 2: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế và sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế

a. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế: Là quá trình một quốc gia thực hiện **gắn kết nền kinh tế** của mình với nền kinh tế của các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực chung của quốc tế.

b. Sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế

- Trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, nhu cầu phát triển của mọi quốc gia. (Vì các mối liên kết quốc tế của sản xuất và trao đổi hàng hóa ngày càng gia tăng, khiến cho nền kinh tế của các quốc gia trở thành **một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời** của kinh tế toàn cầu. Do đó, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu khách quan là phương thức phát triển phổ biến của các quốc gia).

- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập của các tầng lớp dân cư.

- Đối với các nước đang phát triển, tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như vốn, nguồn lao động, khoa học – công nghệ, kinh nghiệm quản lý... cho quá trình phát triển của mình, rút ngắn khoảng cách tụt hậu đối với các nước tiên tiến trên thế giới và phát huy những lợi thế của mình trong phân công lao động quốc tế.

2. Các hình thức của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau:

a. Hội nhập song phương

Là quá trình liên kết, hợp tác giữa hai quốc gia dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau nhằm thiết lập quan hệ kinh tế thương mại giữa các bên.

Hình thức: Hai nước ký kết thực hiện các chính sách và biện pháp mở cửa thị trường bằng: các hiệp định song phương về thương mại và kinh tế đầu tư.

(Ví dụ: Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại song phương với nhiều quốc gia trên thế giới như: Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản năm 2009, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc năm 2015,...)

b. Hội nhập kinh tế khu vực

Là quá trình liên kết, hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực có những điều kiện địa lí, kinh tế, chính trị, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển cam kết với nhau mở cửa thị trường cùng hội nhập trên một số lĩnh vực kinh tế thương mại.

Hình thức: Thông qua các Tổ chức kinh tế khu vực, các Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực, Hiệp định đối tác kinh tế,...

(Ví dụ: Việt Nam đã chủ động tham gia các hình thức hội nhập kinh tế khu vực như: Cộng đồng kinh tế ASEAN, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu,...)

c. Hội nhập kinh tế toàn cầu

Là các quốc gia trên thế giới, cùng tạo ra các thỏa thuận thông qua các tổ chức kinh tế toàn cầu nhằm cải thiện thương mại và kinh tế giữa các quốc gia.

Hình thức: Hội nhập sâu rộng nhất của nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới, tạo thêm nhiều cơ hội để hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức, khu vực trên toàn thế giới,...

(Ví dụ: Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia các tổ chức kinh tế toàn cầu như: Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng thế giới,...)

* Hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện thông qua các hình thức đa dạng của các hoạt động kinh tế quốc tế như: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, các dịch vụ thu ngoại tệ,...

Lưu ý:

- Về cấp độ hội nhập: + Hội nhập song phương.
 - + Hội nhập kinh tế khu vực.
 - + Hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Về mức độ hội nhập (từ thấp đến cao): + Thỏa thuận thương mại.
 - + Hiệp định thương mại tự do
 - + Liên minh thuế quan.
 - + Thị trường chung.
 - + Liên minh kinh tế - tiền tệ.
- Về hình thức đa dạng gồm: + Thương mại quốc tế
 - + Đầu tư quốc tế
 - + Dịch vụ thu ngoại tệ.

3. Trách nhiệm của công dân trong hội nhập kinh tế quốc tế

- Tin tưởng và chấp hành chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.
- Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng của bản thân.
- Thể hiện ý thức dân tộc, phát huy nét đẹp truyền thống văn hóa, có thái độ hữu nghị, hợp tác, đoàn kết, lịch sự, tế nhị.
- Thúc đẩy sự pt các ngành kinh tế có hàm lượng khoa học – kỹ thuật – công nghệ cao.

* **Đường lối, chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng:** thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế; lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm cơ sở hàng đầu cho mọi chính sách; chủ động hội nhập, dựa vào nguồn lực trong nước là chính, đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài; hội nhập kinh tế quốc tế là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

* **Chính sách cụ thể của Nhà nước:** Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; Không ngừng cải thiện thu hút đầu tư nước ngoài; Gia tăng mức độ liên kết giữa các tỉnh, vùng, phát huy thế mạnh của từng địa phương, khuyến khích tạo điều kiện các địa phương chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế.

BÀI 3: BẢO HIỂM

1. Khái niệm bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm

a. Khái niệm bảo hiểm

Bảo hiểm là một dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm cho bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm để được hưởng bồi thường, chi trả bảo hiểm cho những thiệt hại mà người tham gia bảo hiểm hoặc người thứ ba phải gánh chịu khi rủi ro hay sự kiện bảo hiểm xảy ra.

b. Một số loại hình bảo hiểm

- **Bảo hiểm xã hội:** là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

+ Chủ thể thực hiện: Cơ quan Nhà nước thành lập

+ Bao gồm: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội không bắt buộc.

- **Bảo hiểm thất nghiệp:** là sự bảo đảm được bù đắp một phần thu nhập, hỗ trợ học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm cho người lao động khi bị mất việc làm trên cơ sở đóng góp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp

+ Chủ thể thực hiện: Cơ quan Nhà nước thành lập

- **Bảo hiểm y tế:** Là sự bảo đảm được chi trả, bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho người tham gia nhằm chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh nếu chẳng may bị ốm đau, bệnh tật... trên cơ sở đóng phí vào quỹ bảo hiểm y tế.

+ Chủ thể thực hiện: Cơ quan Nhà nước thành lập

+ Bao gồm: Bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm y tế tự nguyện.

- **Bảo hiểm thương mại:** Là hoạt động kinh doanh bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm mà các tổ chức bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm cho mình hay cho bên thứ ba theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

+ Chủ thể thực hiện: Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp bảo hiểm (công ty bảo hiểm).

+ Bao gồm: Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

2. Vai trò của bảo hiểm

* **Đối với người tham gia bảo hiểm:** Cung cấp các khoản bồi thường hoặc trợ cấp góp phần ổn định đời sống, khôi phục sản xuất kinh doanh khi gặp rủi ro.

* **Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội**

- **Về Kinh tế:** góp phần chuyển giao rủi ro, là một kênh huy động vốn để phát triển kinh tế-xã hội, ổn định và tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

- **Về xã hội:** Giảm thiểu tổn thất, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của con người; góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trong xã hội; góp phần tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

* **Đối với Nhà nước:** Góp phần vào ngân sách giúp nhà nước ổn định xã hội và thúc đẩy kinh tế phát triển.

3. Công dân cần làm gì để phát huy trách nhiệm của bản thân trong lĩnh vực BH

- Nhận thức đúng đắn về quyền và nghĩa vụ khi tham gia thị trường bảo hiểm.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm.
- Ủng hộ những hành vi chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật về bảo hiểm.
- Xây dựng lối sống tiết kiệm, tích cực tham gia bảo hiểm.
- Tuyên truyền đến cộng đồng xã hội về các lợi ích do việc tham gia bảo hiểm đem lại.
- Phê phán những hành vi trục lợi từ bảo hiểm.

Tổ phó chuyên môn



Lê Thị Hằng